

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 11 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						330 691	190 508	118 640			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						<u>33 192</u>	<u>23 755</u>	<u>9 437</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<i>23 910</i>	<i>23 755</i>	<i>155</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	13/11	1388/11	30/11	HẢI NAM 88	CẨM 6A.1	23 000	22 851	149	18/11	HỘ LỎN	món: 22.806,09
2		DVVT QN	16/11	120/11	23/11	BN 1135	CỤC XỎ 1C	910	904	6	18/11	TD	GIA HẠN L1
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						9 282		9 282			
1		ĐẠM HÀ BẮC	11/11	1384/11	26/11	QN 4320	CẨM 4A.1	1 700		1 700		HỘ LỎN	
2		ĐẠM HÀ BẮC	11/11	1385/11	26/11	1 TĐ 12	CẨM 4A.1	2 392		2 392		HỘ LỎN	
3		CROMIT	11/11	132/11	18/11	BN 1826	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
4		CP ĐTTM&DV	12/11	148/11	19/11	BN 1468	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
5		CP ĐTTM&DV	12/11	150/11	19/11	BN 0718	CỤC XỎ 1C	1 070		1 070		TD	
6		ĐTTM&DV	16/11	130/11	23/11	HD 2225	CỤC XỎ 1C	1 030		1 030		TD	GIA HẠN L1
7		XDCN MỎ	18/11	220/11	25/11	BN 1368	CỤC XỎ 1C	1 050		1 050		TD	
		<i>Tàu chuyển tải</i>						117 000	86 822	30 178			
		<i>Tàu đang làm hàng</i>						117 000	86 822	30 178			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	10/11	1379/11		VIỆT THUẬN 30-05	CẨM 6A.14	29 500	27 579	1 921	RÓT DỖ	HỘ LỎN	KDTCP: 10.000 - CLM: 10.000 - KVCP: 9.500
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	10/11	1380/11		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN	CẨM 6A.1	23 300	14 365	8 935	RÓT DỖ	HỘ LỎN	TTHG: 18.000 - KVCP: 5.300
3		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	14/11	1387-B/11		VIỆT THUẬN STAR	CẨM 6A.1	40 600	26 746	13 854	RÓT DỖ	HỘ LỎN	TTCO: 22.557,25 - KVCP: 5.000 - TTHG: 13.000
4		ĐIỆN DUYÊN HẢI	11/11	1383/11		VIỆT THUẬN 26-01	CẨM 5B.14	23 600	18 132	5 468	RÓT DỖ	HỘ LỎN	TTHG: 11.600 - KDTCP: 12.000
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>											
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						<u>38 739</u>	<u>12 046</u>	<u>26 693</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						14 328	12 046	2 282			
1		MIỀN TRUNG	13/11	1 183	20/11	THÀNH AN 45	CỤC 1B	950	938	12	18/11	TD	ĐN - CS - GIA HẠN L2
2		MIỀN TRUNG	13/11	1 183	20/11	THÀNH AN 45	CẨM 7A	1 000	979	21	18/11	TD	ĐN - CS - GIA HẠN L2
3		CP DVVT QUẢNG NINH	16/11	199	23/11	HD - 2095	CẨM 8A	1 900	1 897	3	18/11	TD	CAO SƠN
4		CTY TNHH TRƯỜNG ANH 888	17/11	204	24/11	BN - 2158	CẨM 7C	1 538	1 534	4	18/11	TD	CAO SƠN
5		SÔNG HỒNG	17/11	202	24/11	BN - 1809	CẨM 7C	1 000	987	13	18/11	TD	CAO SƠN
6		CP VT&KD THAN	17/11	42	24/11	BN - 0869	CỤC 1A	1 000	960	40	18/11	TD	ĐN - CS - GIA HẠN L2
7		COALIMEX	18/11	215	25/11	HOÀNG ANH 568	CẨM 7B	3 350	3 320	30	18/11	TD	ĐN - CS
8		CP ĐTTM&DV	15/11	189	22/11	BN - 2567	CẨM 8A	1 790	445	1 345	DỖ	TD	ĐN - CS
9		CP DVVT QUẢNG NINH	17/11	211	24/11	BN - 2366	CẨM 8A	1 800	988	812	DỖ	TD	CAO SƠN
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						24 411		24 411			

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 11 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
1		MIỀN BẮC	18/11	216	25/11	NB - 2952	CẨM 7A	1 050		1 050		PT CB	ĐN - CS
2		SÔNG HỒNG	18/11	47	25/11	BN - 0766	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L2
3		CP VT THUỶ	13/11	82	20/11	BN - 1626	CỤC 1A	917		917		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
4		CP HÀNG HẢI VN	13/11	85	20/11	BN - 0962	CỤC 1B	1 164		1 164		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
5		CP DVVT QUẢNG NINH	14/11	89	21/11	BN - 2611	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
6		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	14/11	98	21/11	BN - 2056	CỤC 1B	1 072		1 072		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
7		HÀ NAM NINH	13/11	159	20/11	BN - 2012	CẨM 8A	1 972		1 972		TD	CAO SƠN
8		MIỀN BẮC	14/11	172	21/11	BN 2662	CẨM 7A	1 950		1 950		TD	ĐN - CS
9		CP DVVT QUẢNG NINH	15/11	188	22/11	BN - 1962	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
10		CẦU ĐUỐNG	16/11	196	23/11	HN - 2187	CẨM 7A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
11		HÀ NỘI	16/11	198	23/11	BN - 2397	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
12		CP SXKD KS DV TNV HẢI DƯƠNG	17/11	203	24/11	HP - 4358	CẨM 8A	771		771		TD	ĐN - CS
13		CP VT THUỶ	17/11	205	24/11	BN - 2308	CẨM 7C	1 650		1 650		TD	CAO SƠN
14		CP HÀNG HẢI VN	17/11	207	24/11	HD 9699	CẨM 7C	1 970		1 970		TD	CAO SƠN
15		CP SXKD KS DV TNV HẢI DƯƠNG	17/11	208	24/11	BN - 1988	CẨM 8A	1 415		1 415		TD	ĐN - CS
16		CP ĐTTM&DV	17/11	212	24/11	BN - 1336	CẨM 8A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
17		CP SXKD KS DV TNV HẢI DƯƠNG	18/11	218	25/11	BN - 1818	CẨM 7C	1 930		1 930		TD	CAO SƠN
18		CP SXKD KS DV TNV HẢI DƯƠNG	18/11	221	25/11	BN - 2329	CẨM 7C	1 500		1 500		TD	CAO SƠN
19		NINH BÌNH	18/11	222	25/11	BN - 1666	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
III		<u>KHO BẢO NGUYỄN</u>						<u>4 674</u>	<u>1 876</u>	<u>2 798</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>2 294</i>	<i>1 876</i>	<i>418</i>			
1		ĐIỆN DUYỄN HẢI		251/11		SƠN HẢI 07	CẨM 5B.14	2 294	1 876	418	18/11		
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>2 380</i>		<i>2 380</i>			
1		ĐIỆN PHẢ LAI	18/11	1394/11	30/11	TĐ 01-CHN	CẨM 5A.10	2 380		2 380		HỘ LỎN	
IV		<u>KHO CẢNG KM6</u>						<u>21 543</u>	<u>21 272</u>	<u>271</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>16 549</i>	<i>16 391</i>	<i>158</i>			
1		CHUYÊN TẢI ĐIỆN VĨNH TÂN 1 (VIỆT THUẬN S	17/11	252	27/11	VIỆT THUẬN TĐ 15 (QN 8371)	CẨM 6A.1	4 994	4 881	113	18/11		
2		KDT MIỀN BẮC	16/11	191	26/11	BN 2728	CẨM 6B.1	2 585	2 576	9	18/11	PTCB	
3		CBT QUẢNG NINH	17/11	213	30/11	QN 7583	CẨM 6A.1	3 490	3 476	14	18/11	PTCB	
4		CBT QUẢNG NINH	17/11	214	30/11	VINACOMIN TĐ 056-01	CẨM 5B.1	5 480	5 458	22	18/11	PTCB	
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>4 676</i>		<i>4 676</i>			

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 18 THÁNG 11 NĂM 2025

[illegible]